

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2024/KDTM-PT

Ngày: 10/6/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng
thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Bà Vũ Thị Hường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Vĩnh Hưng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/KDTMPT ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng thi công”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 126/2023/KDTM-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2492/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH C

Địa chỉ: Số H đường H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Tống Phước Thiện N – Giám đốc (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH X1

Địa chỉ: Số A Đường số E, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn N1 – Giám đốc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty TNHH C – ông Tống Phước Thiện N trình bày:

Công ty C) và Công ty TNHH X1 (gọi tắt Công ty X1) có ký hợp đồng thầu phụ B21-27-Clubhouse về việc Công ty C cung cấp, gia công và lắp dựng kết cấu thép tại công trình nhà dịch vụ Clubhouse tại B, tỉnh Đồng Nai với tổng giá trị hợp đồng là 4.065.000.000 đồng. Công ty C đã thực hiện xong công việc, bàn giao và nghiệm thu từng phần là 85% tương ứng với số tiền là 1.385.760.078 đồng. Đối với số tiền 628.545.896 tương ứng với 15% khối lượng công trình còn lại thì Công ty X1 chưa thanh toán cho C1. Như vậy, tính từ tháng 8/2022 C2 còn nợ công ty C số tiền 2.014.305.974 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 17/10/2023, Công ty TNHH C (gọi tắt là Công ty C) chỉ yêu cầu Công ty TNHH X1 (gọi tắt Công ty X1) trả số tiền nợ còn lại là 95% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền 3.980.790.675 đồng đối với công trình cung cấp, gia công và lắp dựng kết cấu thép tại công trình nhà dịch vụ Clubhouse tại B, tỉnh Đồng Nai. Công ty X1 đã thanh toán cho Công ty C số tiền là 2.176.000.000 đồng. Vì vậy Công ty X1 còn nợ Công ty C số tiền còn lại là 1.804.790.675 đồng.

Còn đối với số tiền 5% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền 209.515.298 đồng (phần bảo hành) hai bên cam kết tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/11/2023, ghi nhận Công ty C yêu cầu Công ty X1 trả số tiền nợ 1.804.790.675 đồng theo bảng theo dõi đối chiếu công nợ ngày 21/11/2023 mà hai bên đã ký và nộp lại cho Tòa án, đối với số tiền lãi chậm thanh toán thì tính theo lãi suất cơ bản do ngân hàng N2 quy định là 9%/năm tính từ khi khởi kiện ngày 12/7/2023 đến ngày hòa giải 21/11/2023 là 132 ngày tương ứng với số tiền 58.742.228 đồng.

Tại bản tự khai ngày 10/10/2023 và các biên bản hòa giải người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH X1 - ông Nguyễn N1 trình bày:

Công ty TNHH X1 (gọi tắt Công ty X1) xác nhận có ký hợp đồng thầu phụ B21-27-Clubhouse về việc Công ty C cung cấp, gia công và lắp dựng kết cấu thép tại công trình nhà dịch vụ Clubhouse tại B, tỉnh Đồng Nai với tổng giá trị hợp đồng là 4.065.000.000 đồng. Công ty X1 xác nhận còn nợ Công ty C số tiền là 1.385.760.078 đồng tương ứng với 85% khối lượng công trình đã hoàn thành.

Còn đối với số tiền 5% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền 209.515.298 đồng (phần bảo hành) hai bên cam kết tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án

giải quyết trong vụ án này.

Ngày 21/11/2023, tại biên bản hòa giải ông Nguyễn N1 là người đại diện theo pháp luật Công ty X1 xác nhận còn nợ Công ty C số tiền là nợ 1.804.790.675 đồng theo bảng theo dõi đối chiếu công nợ ngày 21/11/2023 mà hai bên đã ký và nộp lại cho Tòa án.

Đối với số tiền lãi chậm trả Công ty C yêu cầu Công ty X1 trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng N2 quy định là 9%/năm tính từ thời điểm Công ty C khởi kiện từ ngày 12/7/2023 cho đến ngày hòa giải ngày 21/11/2023 là 132 ngày tương ứng với số tiền là 58.742.228 đồng. Công ty X1 đồng ý trả lãi cho Công ty C và không có ý kiến. Do Công ty X1 hiện tại rất đang khó khăn về tài chính nên không thể trả số tiền nợ này như Công ty C yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện của nguyên đơn ông Tống Phước Thiện N yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 1.804.790.675 đồng và tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng N2 là 9%/năm tính từ ngày khởi kiện ngày 12/7/2023 đến ngày tòa án xét xử (ngày 13/12/2023) tính tròn 05 tháng với số tiền là 67.679.650 đồng, trả một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Người đại diện của bị đơn ông Nguyễn N1 thừa nhận còn nợ tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 1.872.470.325 đồng và đề nghị trả số tiền nợ này theo phương thức trả dần 50.000.000 đồng/tháng, hạn chót tháng 6/2024 trả hết nợ.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 126/2023/KDTM-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH C.

Buộc Công ty TNHH X1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền thi công còn nợ 1.804.790.675 đồng và tiền lãi là 67.679.650 đồng, tổng cộng là 1.872.470.325 đồng, thanh toán một lần trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 12 năm 2023, bị đơn – Công ty TNHH X1 làm đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm số 126/2023/KDTM-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do: Công ty TNHH X1 hiện nay rất khó khăn về tài chính, chưa thu hồi được công nợ của các đối tác nên kháng cáo phần nội dung thời hạn trả nợ. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cho Công ty TNHH X1 kéo dài thời hạn trả nợ vì hiện tại Công ty đang gặp khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận hòa giải thành do các bên đã tự thương lượng và thống nhất với nhau những nội dung cụ thể sau đây:

Công ty TNHH X1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH C số tiền thi công còn nợ là 1.804.790.675 đồng và tiền lãi là 67.679.650 đồng, tổng cộng là 1.872.470.325 đồng. Thanh toán thành các đợt như sau:

- + Lần 1: Thanh toán 700.000.000 đồng vào ngày 01/7/2024
- + Lần 2: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/8/2024
- + Lần 3: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/9/2024
- + Lần 4: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/9/2024
- + Lần 5: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/10/2024
- + Lần 6: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/11/2024
- + Lần 7: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/12/2024
- + Lần 8: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/01/2025

+ Lần 9: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/02/2025

+ Lần 10: Thanh toán 112.470.325 đồng vào ngày 01/3/2025

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*
Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến các đương sự, sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận, bị đơn - cho Công ty TNHH X1 có địa chỉ trụ sở làm việc quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định về thẩm quyền theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn quy định là hợp lệ, nên Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp qui định về thẩm quyền theo qui định tại điểm b Khoản 3 Điều 38 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung thỏa thuận của các đương sự như sau: Các đương sự thỏa thuận về việc thanh toán tiền thi công còn nợ và tiền lãi theo hợp đồng thầu phụ B21-27-Clubhouse ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn; đây là những nội dung thuộc phạm vi khởi kiện của nguyên đơn, đã được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết và quyết định trong bản bản án sơ thẩm.

[3] Xét thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, đúng quy định tại khoản 2 Điều 422 Bộ luật Dân sự 2015, nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, cần sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại: Số tiền án phí phải nộp là 68.174.110 đồng do Công ty TNHH X1.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại: do Công ty TNHH X1 phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[7] Đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 147, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 29 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điểm b Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm:

Công ty TNHH X1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH C số tiền thi công còn nợ là 1.804.790.675 đồng và tiền lãi là 67.679.650 đồng, tổng cộng là 1.872.470.325 đồng. Thanh toán thành các đợt như sau:

- + Lần 1: Thanh toán 700.000.000 đồng vào ngày 01/7/2024
- + Lần 2: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/8/2024
- + Lần 3: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/9/2024
- + Lần 4: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/10/2024
- + Lần 5: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/11/2024
- + Lần 6: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/12/2024
- + Lần 7: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/01/2025
- + Lần 8: Thanh toán 150.000.000 đồng vào ngày 01/02/2025
- + Lần 9: Thanh toán 122.470.325 đồng vào ngày 01/3/2025

2. Án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH X1 phải chịu án phí là 68.174.110 đồng (sáu mươi tám triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm mười đồng).

Công ty TNHH C không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.814.934 đồng theo biên lai thu số AA/2023/0012137 ngày 31/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH X1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Được căn trừ vào số tiền 2.000.000 đồng Công ty TNHH X1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2023/0013216 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận Gò Vấp, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thu Chinh

